TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Bà Ngô Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng và bà Lê Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy -.Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc: *" Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2023/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn P N, xã V H, huyện V L, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ – Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn P N, xã V H, huyện V L, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*đề ngày 19/12/2022, Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã V H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21 tháng 01 năm 2022. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nên thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2022 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa, vì vậy chị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2022. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị T yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đồng

(Ba triệu đồng). Tại phiên tòa chị T yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận tài sản chung và công nợ chung nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Đ đã được nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng anh Đ không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Anh Đ cũng đã nhận được thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng anh Đ cố tình không đến làm việc tại Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Đ nhưng tại phiên tòa ngày 15/6/2023 anh Đ vắng mặt. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Đ vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa:

- Về Tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Linh C– Sinh ngày 10/7/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về án phí: Chị T phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Đ phải nộp tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về Tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1

điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21 tháng 01 năm 2022 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp nên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Chị T, anh Đ đã sống ly thân từ tháng 10/2022 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Đ.

Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ đến nay đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị T được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Linh C – Sinh ngày 10/7/2022. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị T yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

Căn cứ vào biên bản xác minh vào ngày 20/3/2023 tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, thấy rằng: Con chung của chị T, anh Đ hiện tại đang được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều kiện sinh hoạt của con chung đảm bảo. Chị T hiện tại đang có việc làm và thu nhập ổn định. Anh Đ có nghề nghiệp là lao động tự do nên có thu nhập không ổn định.

Xét thấy: Hiện tại con chung đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cuộc sống sinh hoạt và học tập của cháu Chi đang ổn định và đảm bảo. Cháu Chi đang ở độ tuổi dưới 36 tháng tuổi. Chị T hiện tại đang có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mối tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Xét thấy chị T yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) là phù hợp. Vì vậy chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ mỗi tháng là 2.000.000 đồng, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở theo quy định tại điều 82 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Đ phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, điều 271 vầ điêu 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên là Nguyễn Ngọc Linh C– Sinh ngày 10/7/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Nguyễn Văn Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị T mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.3. Anh Nguyễn Văn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004843 ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.(Chị T đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm). Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xãVĩnh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Tuyết